

Số:499 /TB - UBND

Nam Thanh Miện, ngày 08 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế

Thực hiện Quyết định số 4194/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới 04 thủ tục, sửa đổi bổ sung 02 thủ tục, bị bãi bỏ 05 thủ tục thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế;

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

2. Giao Phòng Văn hóa- Xã hội rà soát niêm yết quy trình danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế theo quy định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã tại địa chỉ: <https://namthanhmien.haiphong.gov.vn>

Chủ tịch UBND xã Nam Thanh Miện thông báo để các tổ chức, cá nhân được biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã;
- Công chức, viên chức xã liên quan;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Nguyễn



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số /TB-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (04 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm		(nếu có)	
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, XÃ (02 TTHC)							
1	1.116.907	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2	1.116.908	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định / Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)							
1	1.116.909	Thực hiện trợ cấp xã hội và nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2	1.116.910	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)							
STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm		(nếu có)	
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, XÃ (02 TTHC)							
1	1.014.027	Thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 335/2026/NĐ-CP.
2	1.014.028	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; -Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ (05 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, XÃ			
1	2.000.286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2	2.000.282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	
3	2.000.477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
1	1.001.776	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng hằng tháng	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2	1.001.731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	